

**DỰ THẢO LẦN 1**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị; phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn.

2. Hoạt động vận tải đường bộ là việc tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để vận tải người, hàng hóa trên đường bộ.

3. Người khuyết tật là những người bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

#### **Điều 4. Quy định hoạt động vận tải trong đô thị**

Hoạt động vận tải trong đô thị phải chấp hành các quy định tại Chương IV Luật Đường bộ, Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định sau:

##### **1. Đối với xe buýt**

a) Tại nhà chờ xe buýt phải niêm yết các thông tin: Số hiệu tuyến, tên tuyến, hành trình, tần suất chạy xe, thời gian hoạt động trong ngày của tuyến, số điện thoại di động đường dây nóng của đơn vị kinh doanh vận tải và Sở Giao thông vận tải, bản đồ hoặc sơ đồ mạng lưới tuyến;

b) Tại điểm đầu, điểm cuối tuyến, trạm chuyển tiếp phải có nhân viên của đơn vị khai thác để kiểm tra lịch trình và hướng dẫn hành khách;

c) Hệ thống nhà chờ, trạm chuyển tiếp, điểm dừng đón, trả khách được ưu tiên xây dựng, lắp đặt tại những vị trí thuận lợi cho việc đi lại của hành khách. Việc quảng cáo tại nhà chờ, trạm chuyển tiếp phải đảm bảo mỹ quan đô thị;

d) Bên ngoài xe: Có màu sơn đặc trưng được đăng ký với Sở Giao thông vận tải, có số hiệu, điểm đầu, điểm cuối của tuyến trên kính xe phía trước và kính xe phía sau (số hiệu ở góc trên bên phải kính trước, góc trên bên trái kính sau của người lái xe), phía ngoài hai bên thành xe phải niêm yết lộ trình cơ bản của tuyến, tại cửa lên, xuống xe niêm yết giá vé, số điện thoại của đơn vị khai thác tuyến. Các thông tin được niêm yết phải đảm bảo đọc được từ phía ngoài xe. Bên trong xe phải bố trí ở vị trí dễ nhìn thấy các nội dung sơ đồ tuyến, giá vé, nội quy phục vụ và số điện thoại “đường dây nóng” của đơn vị khai thác và Sở Giao thông vận tải. Việc trang trí, quảng cáo hai bên thành xe được thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

đ) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

##### **2. Đối với xe tuyến cố định**

a) Phải chạy đúng lộ trình đã được công bố;

b) Chỉ được dừng, đón, trả khách tại bến xe đầu, cuối và các điểm dừng đón trả khách tuyến cố định dọc theo hành trình tuyến đã được công bố;

c) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

##### **3. Đối với xe hợp đồng và xe vận tải hành khách du lịch**

a) Chỉ được đón, trả khách tại vị trí ghi trong hợp đồng;

b) Phương tiện vận chuyển hành khách du lịch ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, pháp luật về đường bộ còn phải chấp hành các quy định của pháp luật về du lịch;

c) Trên phương tiện phải có thùng đựng rác, không để hành khách vứt rác trên xe, xuống lòng, lề đường và hè phố.

4. Đối với xe vận tải hành khách bằng xe taxi

a) Phải đỗ xe đúng nơi theo quy định;

b) Đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Đối xe vận tải hàng hóa

a) Phải đỗ xe đúng nơi theo quy định;

b) Chấp hành đúng quy định khi đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa;

c) Phương tiện có trọng tải từ 1,5 tấn trở lên không được phép lưu thông trong đô thị trên một số tuyến đường vào các giờ cao điểm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quy định phù hợp với thực tiễn địa phương.

6. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ khi hoạt động vận tải trong đô thị phải chấp hành điều kiện theo quy định của Chính phủ và thời gian, phạm vi hoạt động theo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy khi hoạt động vận tải trong đô thị phải chấp hành quy định về phạm vi hoạt động và quy định việc sử dụng xe thô sơ, xe mô tô, xe gắn máy để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 5. Quy định tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị**

1. Đến năm hết năm 2025, đơn vị đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải đảm bảo có 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

2. Giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030 mỗi năm tăng thêm ít nhất 1% tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật; sau năm 2030 tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật đạt tối thiểu 10%. Trường hợp phương tiện không có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên xuống xe.

3. Các đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo khoản 1, khoản 2 Điều này.

#### **Điều 6. Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị**

1. Xe vệ sinh môi trường, xe chở phế thải rời hoạt động theo thời gian quy định tại Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động không giới hạn thời gian trong ngày trên các tuyến đường, tuyến phố không có biển cấm. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định khung thời gian xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động trên các tuyến đường được giao quản lý phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Xe rửa đường, xe tưới cây, xe quét rác, hút bụi đường không được hoạt động trong các giờ cao điểm (từ 07 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút).

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định về hoạt động vận tải đường bộ bằng ô tô trong đô thị và phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Giao Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các văn bản pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị và thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Giao thông vận tải, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng và các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VP UBND tỉnh;
- CV VP UBND tỉnh: C.Cường, Thành;
- Lưu: VT, KTN, lqđ. (25).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**

